

Nội dung bài viết

1. [Nhận xét trang 18, 19, 20 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#)
2. [Luyện tập trang 18, 19, 20 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#)

Hướng dẫn **Giải VBT Tiếng Việt 5 Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ - Tuần 21 trang 18, 19, 20 Tập 2**, được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung yêu cầu trong vở bài tập. Nhằm giúp các em học sinh củng cố kiến thức trọng tâm và ôn tập hiệu quả.

### *Nhận xét trang 18, 19, 20 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5*

Đọc hai câu ghép sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới.

- a) Vì con khi này rất nghịch nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.
- b) Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

- Dùng gạch xiên (/) ngăn cách các vế câu trong mỗi câu ghép trên

- Gạch dưới từ hoặc cặp quan hệ từ dùng để nối các vế câu trong mỗi câu.

Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép trên có gì khác nhau? Viết câu trả lời vào bảng:

#### **Câu**

**Cách nối các vế câu**      **Cách sắp xếp các vế câu**  
**ghép**

a      .....      - Vế 1 chỉ nguyên nhân

- Vế 2.....

b      .....      - Vế 1 .....

- Vế 2.....

#### **Đáp án**

##### **I - Nhận xét**

Đọc hai câu ghép sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới.

- a) Vì con khi này rất nghịch / nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.

b) Thầy phải kinh ngạc / vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

- Dùng gạch xiên (/) ngăn cách các vế câu trong mỗi câu ghép trên

- Gạch dưới từ hoặc cặp quan hệ từ dùng để nối các vế câu trong mỗi câu.

- Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép trên có gì khác nhau? Viết câu trả lời vào bảng:

Câu ghép	Cách nối các vế câu	Cách sắp xếp các vế câu
a	Hai vế câu được nối bằng cặp quan hệ từ chỉ nguyên nhân - kết quả.	- Vế 1 chỉ nguyên nhân - Vế 2 chỉ kết quả - Vế 1 chỉ kết quả
b	Hai vế câu được nối với nhau bằng một quan hệ từ.	- Vế 2 chỉ nguyên nhân

### *Luyện tập trang 18, 19, 20 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5*

**Câu 1.** Đọc các câu sau. Tìm vế câu chỉ nguyên nhân, vế câu chỉ kết quả và quan hệ từ (QHT), cặp QHT nối các vế trong mỗi câu. Điền nội dung vào bảng ở dưới:

a)

(1) Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo

Cho nên tôi phải bặm bèo, thái khoai.

b) (2) Vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học.

c) (3) Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. (4) Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.

Câu ghép Vế nguyên nhân Vế kết quả QHT, cặp QHT

1	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....
3	.....	.....	.....
4	.....	.....	.....

**Câu 3.** Điền quan hệ từ tại, nhờ vào chỗ trống sao cho thích hợp :

a) ..... thời tiết thuận nên lúa tốt.

b) ..... thời tiết không thuận nên lúa xấu.

Giải thích vì sao em chọn những quan hệ từ ấy:.....

**Câu 4.** Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân - kết quả:

a) Vì bạn Dũng không thuộc bài.....

b) Do nó chủ quan.....

c) ..... nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

### Đáp án

**Câu 1.** Đọc các câu sau. Tìm vế câu chỉ nguyên nhân, vế câu chỉ kết quả và quan hệ từ (QHT), cặp QHT nối các vế trong mỗi câu. Điền nội dung vào bảng ở dưới:

a)

(1) Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo

Cho nên tôi phải băm bèo, thái khoai.

b) (2) Vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học.

c) (3) Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. (4) Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.

Câu ghép	Vế nguyên nhân	Vế kết quả	QHT, cặp QHT
1	Bác mẹ tôi nghèo (vế 1)	Tôi phải băm bèo, thái khoai (vế 2)	Bởi chưng - cho nên
2	Nhà nghèo quá (vế 1)	Chú phải bỏ học (vế 2)	Vì
3	Ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được (vế 2)	Lúa gạo quý (vế 1)	Vì
4	Nó đắt và hiếm (vế 2)	Vàng cũng quý (vế 1)	Vì

**Câu 2** Từ một câu ghép đã dẫn ở bài tập 1, em hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu (có thể thêm hoặc bớt từ nếu thấy cần thiết):

Câu ghép    Câu ghép mới

1            M: Tôi phải băm bèo, thái khoai vì gia đình tôi nghèo.

2            -> Chủ phải bỏ học vì nhà nghèo quá.

- Vì nhà nghèo quá nên chú phải bỏ học.
- 3 Vì người ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra lúa  
gạo nên lúa gạo rất quý.
- 4 -> Vì vàng đất và hiếm nên nó rất quý.

**Câu 3.** Điền quan hệ từ tại, nhờ vào chỗ trống sao cho thích hợp

- a) Nhờ thời tiết thuận nên lúa tốt.
- b) Tại thời tiết không thuận nên lúa xấu.

Giải thích vì sao em chọn những quan hệ từ ấy: “Nhờ và tại” hợp với “nên” đều thể hiện quan hệ nhân quả. “Tại” gắn với nguyên nhân dẫn đến kết quả xấu, còn “nhờ” lại gắn với nguyên nhân làm nên kết quả tốt. Trường hợp câu “a” là kết quả tốt nên dùng “nhờ”.

**Câu 4.** Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân - kết quả:

- a) Vì bạn Dũng không thuộc bài nên bạn ấy bị điểm kém.
- b) Do nó chủ quan nên bài kiểm tra của nó điểm không cao.
- c) Nhờ có sự cố gắng nhiều nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download **Giải VBT Tiếng Việt 5 Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ - Tuần 21 trang 18, 19, 20 Tập 2** chi tiết file PDF hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi!